

Bản án số: **07/2022/DS-ST**
Ngày: 24 - 3 - 2022
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – KIÊN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu In
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chung Kim Sang

Bà Đoàn Thị Liễu

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Kim Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh
Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số:
08/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021, về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài
sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm
2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ông Lê Văn T**, sinh năm 1969 (*có mặt*);

Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1978 (*có mặt*);

Địa chỉ: số 7, ấp P, xã Đ, huyện B, tỉnh Kiên Giang.

*** Bị đơn: Anh Trần Hoài N**, sinh năm 1983 (*có mặt*);

Địa chỉ: số E6 - C7, đường số 17A (nay là đường S), khu phố 5 (nay là khu
phố 8), phường H, thành phố G, Kiên Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Tuyết K**, sinh năm 1994
(*có mặt*);

Địa chỉ: số 7, ấp P, xã Đ, huyện B, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Lê Văn T, bà Đoàn Thị L thống nhất trình bày:*

Vào ngày 28/9/2019 vì cần tiền vốn làm ăn nên anh Trần Hoài N đến gặp vợ chồng chúng tôi để vay số tiền 450.000.000 đồng, khi vay tiền hai bên thỏa thuận không tính lãi. Khi nhận số tiền vay trên, anh Trần Hoài N có lập giấy tay nhận nợ và cam kết với vợ chồng chúng tôi sẽ trả số tiền trên cho chúng tôi hàng tháng với mức 5.000.000 đồng/tháng, trả liên tục từ ngày 28/9/2019 cho đến khi dứt điểm số tiền trên.

Tuy nhiên, sau đó anh Trần Hoài N chỉ thực hiện được 05 tháng với số tiền 25.000.000 đồng vốn gốc, hiện còn nợ lại 425.000.000 đồng vốn gốc.

Tại phiên tòa, ông Lê Văn T, bà Đoàn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Hoài N phải trả số tiền gốc là 425.000.000 đồng, yêu cầu anh Trần Hoài N trả dần cho chúng tôi mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, không yêu cầu tính lãi suất.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Hoài N trình bày:* Lúc trước anh Trần Hoài N có quen chị Lê Thị Tuyết K là con ruột của ông Lê Văn T, bà Đoàn Thị L, sau đó chị K có đứng ra bảo lãnh cho anh N vay tiền, sau đó chủ nợ cho anh N vay tiền làm áp lực nên cha mẹ chị K là ông T, bà L đứng ra nhận nợ và trả nợ cho anh N, sau đó anh N làm giấy mượn tiền ngày 28/9/2019 với số tiền vốn gốc là 450.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi tháng anh N sẽ trả cho ông T, bà L số tiền vốn gốc 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, từ khi làm giấy mượn tiền cho đến nay anh N đã trả được cho ông T, bà L số tiền gốc là 25.000.000 đồng, hiện nay còn nợ lại số tiền vốn gốc là 425.000.000 đồng. Nay do hoàn cảnh khó khăn nên anh N xin trả dần mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi dứt nợ, không có khả năng trả mỗi tháng 5.000.000 đồng theo yêu cầu của ông T, bà L.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Tuyết K trình bày:* Lúc trước chị K có quen anh Trần Hoài N, sau đó chị có đứng ra bảo lãnh cho anh N vay tiền, sau đó chủ nợ cho anh N vay tiền làm áp lực nên cha mẹ chị là ông T, bà L đứng ra nhận nợ và trả nợ thay cho anh N, sau đó anh N làm giấy mượn tiền ngày 28/9/2019 với số tiền vốn gốc là 450.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi tháng anh N sẽ trả số tiền vốn gốc 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, từ khi làm giấy mượn tiền cho đến nay anh N đã trả được cho ông T, bà L số tiền gốc là 25.000.000 đồng, hiện nay còn nợ lại số tiền vốn gốc là 425.000.000 đồng, yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã vi phạm khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Trần Hoài N phải trả cho ông Lê Văn T, bà Đoàn Thị L số tiền nợ gốc là 425.000.000 đồng, do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Lê Văn T, bà Đoàn Thị L khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Trần Hoài N phải trả số tiền vốn gốc là 425.000.000 đồng. Đây là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; lời trình bày của nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Văn T, bà Đoàn Thị L và bị đơn anh Trần Hoài N đều thống nhất xác định ông T, bà L có cho anh N vay số tiền gốc 425.000.000 đồng, được thể hiện tại giấy mượn tiền ngày 28/9/2019,

hai bên không thỏa thuận lãi suất, từ ngày lập giấy mượn tiền đến nay anh N đã trả được 25.000.000 đồng vốn gốc. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì việc anh N có vay của ông T, bà L số tiền gốc 450.000.000 đồng là có thật và hiện nay anh N còn nợ ông T, bà L số tiền vốn gốc là 425.000.000 đồng.

Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử thống nhất buộc anh Trần Hoài N phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn T, bà Đoàn Thị L số tiền gốc là 425.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất: Ông Lê Văn T, bà Đoàn Thị L không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền gốc nêu trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về thời gian trả nợ: Tại phiên tòa, anh N yêu cầu được trả dần mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ gốc, nhưng nguyên đơn ông T, bà L không chấp nhận, yêu cầu anh N phải trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét vì không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, trường hợp anh N có hoàn cảnh khó khăn thì có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xem xét, giải quyết trong giai đoạn thi hành án.

[5] Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá về quan điểm giải quyết vụ án.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị đơn anh Trần Hoài N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch đối với số tiền 425.000.000 đồng là: $[20.000.000 \text{ đồng} + (4\% \times 25.000.000 \text{ đồng})] = 21.000.000 \text{ đồng}$.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Lê Văn T, bà Đoàn Thị L số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 10.500.000 đồng theo lai thu số 0008745 ngày 30/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn T, bà Đoàn Thị L về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” đối với bị đơn anh Trần Hoài N.

Buộc anh Trần Hoài N phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Văn T, bà Đoàn Thị L số tiền gốc là 425.000.000 đồng (*bốn trăm hai mươi lăm triệu đồng*) sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bị đơn anh Trần Hoài N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 21.000.000 đồng (*hai mươi một triệu đồng*).

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Lê Văn T, bà Đoàn Thị L số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 10.500.000 đồng (*mười triệu năm trăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0008745 ngày 30/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/3/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* *Nơi nhận:*

- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THU IN

